

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 1 Trịnh Thôn, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24** tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24** tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 1 Trịnh Thôn, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị N1 và anh Trịnh Văn H1 thống nhất vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Thị Vân G-sinh ngày 09/3/2012, cháu Trịnh Thúy B-sinh ngày 23/10/2017 và cháu Trịnh NÝ-sinh ngày 21/6/2019;

Vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất: Giao 02 cháu Trịnh Thị Vân G và cháu Trịnh Thúy B cho anh Trịnh Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh NÝ cho chị Lê Thị N1 nuôi dưỡng.

Chị N1 và anh H1 có quyền đi lại, chăm nom các con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị N1 và anh Trịnh Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Lê Thị N1 và anh Trịnh Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N1 tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010792 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị N1 được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân